

# VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA TỪ PHÁN QUYẾT CỦA TÒA TRỌNG TÀI TRONG VỤ PHILIPPINES KIỆN TRUNG QUỐC VỀ VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG

NGUYỄN THANH MINH\*

**Tóm tắt:** Phán quyết ngày 12/7/2016 được Tòa Trọng tài Quốc tế (Tòa Trọng tài) thành lập theo Phụ lục VII Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) trong vụ kiện do Philippines khởi xướng chống lại Trung Quốc là một bước ngoặt trong tranh chấp ở Biển Đông. Theo quy định tại Điều 296 của Công ước và Điều 11 của Phụ lục VII, Phán quyết này có tính ràng buộc pháp lý và có tính chung thẩm. Đã hơn 5 năm trôi qua kể từ khi Phán quyết được ban hành, vị trí, vai trò, ý nghĩa và tính thời sự của vấn đề này vẫn còn nguyên giá trị pháp lý, nhất là trong bối cảnh hiện nay, nhiều nước vận dụng biện pháp pháp luật để giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, trong đó có chủ quyền biển đảo. Bài viết tập trung phân tích yếu sách phi lý của Trung Quốc và khẳng định các giá trị bất biến của Phán quyết Tòa Trọng tài.

**Từ khóa:** phán quyết, tòa trọng tài, Biển Đông, Trung Quốc, Philippines.

## Mở đầu

Phán quyết ngày 12/7/2016 được Tòa Trọng tài Quốc tế (Tòa Trọng tài) thành lập theo Phụ lục VII Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) trong vụ kiện do Philippines khởi xướng chống lại Trung Quốc là một bước ngoặt quan trọng, có ý nghĩa đối với việc giải quyết các tranh chấp, bất đồng mâu thuẫn ở khu vực Biển Đông, đồng thời xác định quy chế pháp lý đối với các thực thể như đảo đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm. Đồng thời tạo ra cơ sở pháp lý để các quốc

gia xung quanh Biển Đông vận dụng trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ pháp lý khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán phục vụ cho quá trình đàm phán giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

## 1. Phán quyết của Tòa Trọng tài đã bác bỏ yếu sách chủ quyền phi lý của Trung Quốc trên Biển Đông

Philippines đã đệ trình hồ sơ lên Tòa Trọng tài xác định vai trò của các quyền lịch sử và nguồn xác định quyền hưởng các

\* TS. Nguyễn Thanh Minh, Chuyên gia nghiên cứu Biển Đông

vùng biển tại Biển Đông, quy chế của một số thực thể cụ thể và các vùng biển của các thực thể này, và tính hợp pháp của các hành vi của Trung Quốc.

### **1.1. Các kết luận của Tòa Trọng tài về quyền lịch sử và yêu sách đường chín đoạn của Trung Quốc**

Trung Quốc đã nhiều lần tuyên bố không chấp nhận cũng như không tham gia vào tiến trình trọng tài do Philippines đơn phương khởi xướng. Tuy nhiên, theo quy định Phụ lục VII UNCLOS 1982, việc vắng mặt của một bên hoặc việc một bên không thực hiện việc biện hộ không tạo nên bất kỳ rào cản nào cho tiến trình tố tụng. Đồng thời, Phụ lục VII cũng quy định rằng trong trường hợp một bên không tham gia vào tiến trình tố tụng, Tòa Trọng tài phải chắc chắn rằng Tòa có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp cũng như nội dung kiện phải được chứng minh đầy đủ cả về mặt pháp lý và thực tế.

Chính vì vậy, trong suốt quá trình tố tụng, Tòa Trọng tài đã thực hiện các biện pháp cần thiết để kiểm tra tính xác thực của các đệ trình do Philippines đưa ra, bao gồm cả việc yêu cầu Philippines cung cấp thêm các lập luận, đặt ra các câu hỏi cho Philippines trước và trong hai phiên tranh tụng, chỉ định các chuyên gia độc lập có nhiệm vụ báo cáo Tòa Trọng tài về các vấn đề kỹ thuật và thu thập các bằng chứng về mặt lịch sử liên quan đến các thực thể tại Biển Đông và chuyển các bằng chứng này để bên đưa ra quan điểm.

Toà Trọng tài nhận thấy có thẩm quyền để xem xét tranh chấp giữa các bên liên quan đến quyền lịch sử và nguồn của quyền

hưởng các vùng biển tại khu vực Biển Đông. Về mặt nội dung, Tòa Trọng tài kết luận rằng UNCLOS năm 1982 quy định một cách toàn diện về các quyền đối với các vùng biển, và việc bảo vệ các quyền tồn tại trước Công ước liên quan đến tài nguyên đã được xem xét, nhưng chúng không được thông qua và ghi nhận tại Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Theo đó, Tòa Trọng tài kết luận rằng giả sử quyền lịch sử của Trung Quốc đối với các nguồn tài nguyên trong các vùng biển ở Biển Đông là có thật thì các quyền này cũng đã bị xóa bỏ do chúng không phù hợp với chế định vùng đặc quyền kinh tế được quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Toà Trọng tài cũng nhận thấy dù trong lịch sử, những người đi biển cũng như ngư dân từ Trung Quốc hay từ các nước khác đã sử dụng các đảo tại Biển Đông nhưng không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy về mặt lịch sử chỉ duy nhất một mình Trung Quốc thực hiện việc kiểm soát vùng nước này cũng như tài nguyên tại đây. Vì vậy, Tòa trọng tài kết luận không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử đối với tài nguyên tại các vùng biển phía bên trong đường chín đoạn.

### **1.2. Các kết luận của Tòa Trọng tài về quy chế của các thực thể địa lý**

Toà Trọng tài xem xét đến quyền hưởng các vùng biển và quy chế của các thực thể ở Trường Sa. Trước tiên, Tòa Trọng tài tiến hành đánh giá liệu một số bãi do Trung Quốc yêu sách có phải là thực thể nổi khi thủy triều lên đỉnh hay không.

Theo quy định của UNCLOS năm 1982, các thực thể luôn nổi khi thủy triều lên cao sẽ tạo ra quyền ít nhất đối với vùng lãnh hải 12 hải lý trong khi các thực thể chìm khi thủy triều lên cao sẽ không được hưởng vùng biển như vậy.

Toà Trọng tài nhận thấy rằng các thực thể ở quần đảo Trường Sa ngày nay đã bị làm biến đổi rất nhiều, do việc bồi đắp, xây dựng trái phép và Toà Trọng tài cũng nhắc lại rằng UNCLOS năm 1982 phân loại các thực thể dựa trên điều kiện tự nhiên của chúng chứ không dựa trên sự tác động của con người, và mọi cố gắng tác động của con người tác động lên các thực thể cấu trúc địa lý không thể trở thành căn cứ để đánh giá. Do đó, Toà Trọng tài dựa vào các tài liệu lịch sử để đánh giá quy chế pháp lý của các thực thể trước lúc chúng được cải tạo.

Tiếp sau đó, Toà Trọng tài tiến hành đánh giá liệu có thực thể nào trong số các thực thể do Trung Quốc yêu sách có thể tạo ra vùng biển ngoài phạm vi 12 hải lý không.

Theo quy định của UNCLOS năm 1982, các đảo thích hợp cho con người sinh sống tạo ra vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thêm lục địa nhưng các *đảo đá không thích hợp cho con người đến ở và có đời sống kinh tế riêng không có vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa*. Toà Trọng tài kết luận rằng quy định này phụ thuộc vào khả năng khách quan của các thực thể khi chúng ở tình trạng tự nhiên để có thể duy trì một cộng đồng dân cư ổn định hoặc các hoạt động kinh tế mà không phụ thuộc vào các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài hoặc hoàn toàn chỉ có tính chất khai thác.

Trên cơ sở đó, Toà Trọng tài nhận thấy rằng sự có mặt của các nhân viên công vụ trên các thực thể phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ bên ngoài và không phản ánh khả năng của các thực thể. Toà Trọng tài cũng cho rằng các bằng chứng lịch sử có ý nghĩa hơn và nhận thấy quần đảo Trường Sa trong lịch sử được sử dụng bởi một số nhóm nhỏ các ngư dân và rằng đã có một vài hoạt động khai thác phân dơi và đánh cá của Nhật Bản.

Vì vậy, Toà Trọng tài kết luận việc sử dụng ngắn hạn như vậy không phải là sự định cư của một cộng đồng ổn định và rằng các hoạt động kinh tế trong lịch sử chỉ là hoạt động mang tính khai thác.

Theo đó, Toà kết luận rằng không một thực thể nào tại Trường Sa có khả năng tạo ra các vùng biển mở rộng. Toà cũng quyết định rằng các đảo Trường Sa không thể cùng nhau tạo ra các vùng biển như một quần đảo thống nhất.

Trên cơ sở kết luận không một thực thể nào mà Trung Quốc yêu sách có khả năng tạo ra vùng đặc quyền kinh tế, Toà Trọng tài nhận thấy có thể không cần phải phân định ranh giới các vùng biển mà vẫn có thể tuyên bố rằng một số vùng biển nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines vì không bị chồng lấn với bất cứ quyền hưởng vùng biển nào mà Trung Quốc có thể có.

### ***1.3. Các kết luận của Toà Trọng tài về tính hợp pháp của các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông***

Toà Trọng tài nhận thấy rằng hoạt động của Trung Quốc ở các vùng nhất định

nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines đã vi phạm quyền chủ quyền của Philippines trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này bằng các hành vi sau:

(i) Can thiệp vào hoạt động đánh cá và thăm dò dầu khí của Philippines.

(ii) Xây dựng đảo nhân tạo.

(iii) Không ngăn chặn ngư dân Trung Quốc đánh bắt ở khu vực này.

Toà Trọng tài cũng khẳng định ngư dân từ Philippines cũng như ngư dân từ các nước Đông Nam Á khác và Trung Quốc đã có truyền thống đánh cá ở Bãi Scarborough và Trung Quốc đã ngăn chặn các quyền này bằng cách hạn chế việc tiếp cận khu vực này.

Toà Trọng tài cũng khẳng định rằng các tàu thực thi pháp luật của Trung Quốc đã gây ra nguy cơ va chạm nghiêm trọng một cách bất hợp pháp khi họ đã trực tiếp cản trở các tàu của Philippines.

#### ***1.4. Các kết luận của Tòa Trọng tài về việc Trung Quốc gây hại cho môi trường biển ở Biển Đông***

Toà Trọng tài xem xét ảnh hưởng với môi trường biển của các hoạt động bồi đắp và xây dựng nhân tạo trên bảy thực thể của quần đảo Trường Sa gần đây của Trung Quốc và nhận thấy rằng Trung Quốc đã gây hại nghiêm trọng đối với môi trường của các rạn san hô, vi phạm nghĩa vụ bảo tồn, bảo vệ các hệ sinh thái biển dễ bị tổn thương và môi trường sống của các loài đang suy yếu, bị đe dọa và bị huỷ diệt.

Toà Trọng tài cũng cho rằng nhà chức trách Trung Quốc đã nhận thức được việc ngư dân Trung Quốc đã đánh bắt các loài

rùa biển, san hô và trai khổng lồ quý hiếm trên diện rộng ở Biển Đông bằng các biện pháp gây ra tổn hại nghiêm trọng đối với môi trường rạn san hô và đã thiếu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của nước này một cách đầy đủ trong việc ngăn chặn và chấm dứt các hoạt động này của ngư dân Trung Quốc.

#### ***1.5. Toà Trọng tài xem xét liệu các hoạt động của Trung Quốc có làm trầm trọng thêm tranh chấp giữa các bên hay không***

Toà Trọng tài nhận thấy rằng không có thẩm quyền để xem xét tác động của vụ đối đầu giữa tàu hải quân của Philippines và tàu hải quân và chấp pháp của Trung Quốc ở Bãi cạn Cỏ Mây vì tranh chấp này liên quan đến các hoạt động quân sự - nằm ngoài cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc.

Tuy nhiên, Toà Trọng tài cho rằng việc bồi đắp và xây dựng đảo nhân tạo trên quy mô lớn của Trung Quốc gần đây là không phù hợp với nghĩa vụ của quốc gia thành viên UNCLOS năm 1982 trong quá trình giải quyết tranh chấp, trong chừng mực mà Trung Quốc đã gây ra những tác hại không thể sửa chữa được với môi trường biển, xây dựng một đảo nhân tạo lớn trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines, phá huỷ các bằng chứng về điều kiện tự nhiên của các thực thể ở Biển Đông mà là một phần của tranh chấp giữa các bên.

#### ***2. Phán quyết của Tòa trọng tài đã góp phần khích lệ các nước sử dụng biện pháp pháp luật để đòi công lý***

Phán quyết của Tòa Trọng tài về Biển Đông là tối hậu và mang tính ràng buộc về

mặt pháp lý, các bên trong vụ kiện cần phải tuân thủ. Ở đó, dù muốn hay không muốn và dù liên tục bác bỏ thì Trung Quốc cũng phải bằng cách này hay cách khác đã từng bước sửa đổi yêu sách chủ quyền của mình trên Biển Đông. Bởi vì, với tư cách là một cường quốc mới nổi, là ủy viên thường trực của Liên hợp quốc, là nước lớn có trách nhiệm, Trung Quốc không thể trắng trợn chống lại luật pháp quốc tế, luật biển quốc tế và thực tiễn soi chiếu của các án lệ quốc tế.

Phán quyết của Tòa Trọng tài đã làm chiến lược *sự đã rồi* của Trung Quốc, tức là thay đổi nguyên trạng nhằm ép các bên chấp nhận, từng bước hợp thức hóa đường chín đoạn đã chính thức phá sản. Dù Trung Quốc nỗ lực quân sự hóa các đảo nhân tạo thì cũng không thể thay đổi hiện trạng pháp lý hiện tại hay tạo ra hiện trạng pháp lý mới.

Trên thực địa, hành xử của Trung Quốc cho thấy hiệu lực Phán quyết của Tòa trọng tài. Mặc dù luôn phủ nhận, bác bỏ hoàn toàn Phán quyết nhưng Trung Quốc buộc phải tránh các hoạt động gây hấn bởi thiệt hại từ việc vi phạm phán quyết của Tòa Trọng tài, luật pháp quốc tế, luật biển quốc tế lớn hơn cái giá phải trả cho việc tuân thủ. Cụ thể, Trung Quốc đã phải xuống nước, chấp nhận cho phép ngư dân Philippines trở lại bãi cạn Scarborough do Philippines từ chối đề nghị của Trung Quốc về việc nối lại đàm phán với điều kiện không được đề cập đến phán quyết<sup>(1)</sup>.

Việc Trung Quốc tiếp tục có hành vi xâm lấn chủ quyền biển đảo của một số quốc gia xung quanh Biển Đông là đi ngược

lại với phán quyết của Tòa trọng tài và sẽ để lại nhiều hậu quả tiêu cực cho nước này: *Một là*, uy tín quốc tế của Trung Quốc bị ảnh hưởng, suy yếu. *Hai là*, các nước tranh chấp khác chịu sức ép trong nội bộ lớn hơn phải chống trả quyết liệt, thậm chí kiện Trung Quốc ra tòa Trọng tài. *Ba là*, Mỹ, Nhật Bản có thêm cơ hội để tập hợp lực lượng chống lại Trung Quốc và *Bốn là* khả năng hình thành một mặt trận để kiềm chế Trung Quốc<sup>(2)</sup>.

Phán quyết đã trở thành nguồn động viên to lớn và là điểm tựa cho các nước Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh vì một trật tự dựa trên luật lệ với vai trò vững chắc của luật pháp quốc tế trong việc bảo vệ công lý, công bằng trong trật tự quốc tế.

Phán quyết có giá trị như tiền lệ, thúc đẩy các nước theo đuổi một giải pháp pháp lý khi Trung Quốc khăng khăng giữ quan điểm có *chủ quyền không thể tranh cãi* và chỉ chấp nhận giải quyết qua đàm phán song phương mà chối bỏ các biện pháp pháp lý.

Phán quyết có giá trị như *án lệ*, một nguồn bổ trợ của luật quốc tế, điều này tác động đến nhận thức và hành xử của các bên có quyền lợi trực tiếp liên quan đến Biển Đông. Nếu có một vụ việc khác trong tương lai ở Biển Đông và có những tình tiết tương tự như trong vụ việc Philippines kiện Trung Quốc thì rất có khả năng hội đồng xét xử sẽ tham khảo, viện dẫn, trích dẫn từ Phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016.

Các bản án hay phán quyết của Tòa án và trọng tài quốc tế giúp giải thích, làm sáng tỏ những câu hỏi pháp lý đặc thù, vì

vậy có một sức thuyết phục rất lớn đối với những vấn đề có tính chất tương tự. Bên cạnh đó, những quốc gia thứ ba khác hoàn toàn có thể căn cứ các kết luận đúng, hợp lý, chính xác và được nhiều nước chấp nhận để điều chỉnh hành vi và lập trường của mình nhằm tăng sức thuyết phục, tính *chính nghĩa* và vận động được sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế.

### **3. Phán quyết của Tòa trọng tài là động lực để các quốc gia ven Biển Đông điều chỉnh chính sách của mình**

Các nước Đông Nam Á có liên quan đến tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông đều điều chỉnh lập trường của mình theo các kết luận về giải thích và áp dụng các điều khoản của UNCLOS năm 1982 của Tòa Trọng tài trong Phán quyết. Nhìn chung, các nước đều thống nhất coi UNCLOS năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất để giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo, các thực thể địa lý, cấu trúc ở Biển Đông.

Phán quyết của Tòa Trọng tài có ý nghĩa thu hẹp đáng kể phạm vi vùng biển tranh chấp ở Biển Đông, phần lớn vùng đặc quyền kinh tế của các nước như: Philippines, Malaysia, Brunei và Việt Nam đã không còn bị coi là vùng tranh chấp nữa và do đó, các nước này có toàn quyền đối với các vùng biển đó.

Tháng 12/2019, Malaysia đệ trình thêm lục địa mở rộng về phía Bắc khi các thực thể ở Trường Sa được cho là không có thêm lục địa riêng để chồng lấn lên thêm lục địa mở rộng này dựa trên kết luận của Tòa trọng tài về quy chế pháp lý của các thực thể ở quần đảo Trường Sa.

Ngày 06/3/2020, Công hàm Philippines gửi Trung Quốc lần đầu tiên khẳng định các kết luận của Phán quyết tại diễn đàn Liên hợp quốc. Điều đó cho thấy giá trị bất biến của Phán quyết và luôn là chỗ dựa pháp lý vững chắc cho Philippines - quốc gia tiên phong sử dụng biện pháp này.

Ngày 30/3/2020, Việt Nam gửi Công hàm khẳng định UNCLOS năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Indonesia cũng tham gia vào cuộc chiến công hàm bằng hai công hàm ngày 26/5/2020 và 12/6/2020, ủng hộ phán quyết trọng tài Biển Đông năm 2016 về nội dung không một thực thể biển nào trong quần đảo Trường Sa được có vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa và yêu sách đường chín đoạn của Trung Quốc thiếu cơ sở luật quốc tế, không có cơ sở khoa học.

Đáng chú ý, Mỹ cũng tham gia vào cuộc chiến này với công thư ngày 01/6/2020 và tuyên bố của Ngoại trưởng Mike Pompeo ngày 14/7/2020 về chính sách của Mỹ ở Biển Đông. Lập trường của Mỹ là nhất quán, trung lập trong vấn đề chủ quyền nhưng lên án mọi yêu sách biển phi pháp, không phù hợp với luật biển quốc tế<sup>(3)</sup>.

Mỹ cũng điều chỉnh so với chính sách đề ra từ năm 1995 và phù hợp với phán quyết là chỉ có các thực thể nổi (land features) mới có quyền yêu sách biển, các thực thể nổi ở Trường Sa không có quyền có vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa riêng, ủng hộ giải quyết hòa bình các tranh chấp, trong đó có biện pháp pháp lý thay vì chỉ nhấn mạnh tiến trình ngoại giao<sup>(4)</sup>.

Biển Đông đã không đơn thuần là vấn đề giữa các quốc gia tiếp giáp mà còn là mối quan tâm của nhiều nước trên thế giới. Tuyên bố của Mỹ đã kéo theo một loạt ủng hộ từ các nước đồng minh như Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Liên minh châu Âu. Các nước bên ngoài Biển Đông đều đòi hỏi thực thi phán quyết để nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật và bảo đảm quyền tự do biển cả. Ba cường quốc châu Âu là Anh, Pháp, Đức đã gửi công hàm nhắc lại tính bao quát và thống nhất của UNCLOS năm 1982 trong việc thiết lập khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động trên các biển và đại dương, nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền tự do đi lại trên biển đã nêu rõ trong UNCLOS năm 1982, bao gồm tự do hàng hải, hàng không và qua lại vô hại, với phạm vi bao trùm cả Biển Đông.

Mặc dù các nước Anh, Pháp và Đức cũng khẳng định lập trường trung lập đối với các tranh chấp ở Biển Đông song khẳng định với tư cách là thành viên của UNCLOS năm 1982 và trách nhiệm gìn giữ trật tự pháp lý quốc tế; các quốc gia châu Âu này sẽ tiếp tục thực thi các quyền tự do và quyền khác theo công ước, đóng góp vào việc thúc đẩy hợp tác tại khu vực.

### Kết luận

Yêu sách chủ quyền biển đảo vô căn cứ của Trung Quốc ở Biển Đông đã bị Tòa Trọng tài chỉ rõ và bác bỏ một cách rõ ràng, đây thuyết phục đối với cộng đồng quốc tế, tuy nhiên để cho Trung Quốc tâm phục, khẩu phục thì còn mất nhiều thời gian. Trước sức ép của cộng đồng quốc tế,

Trung Quốc đã ít nhiều phải thay đổi cách tiếp cận cũng như hành vi của họ. Phán quyết đã trở thành nền tảng pháp lý quốc tế quan trọng để các nước Đông Nam Á khẳng định vị thế bình đẳng trước cường quốc đang nổi lên như Trung Quốc nhằm bảo vệ tính chính nghĩa, các quyền và lợi ích hợp pháp trên biển chính đáng của mình ở khu vực Biển Đông./.

---

### CHÚ THÍCH

1. Đỗ Thanh Hải (2018), “Điều chỉnh chính sách Biển Đông của Trung Quốc sau Phán quyết của Tòa trọng tài”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Học viện Ngoại giao, Số 1 (112), tháng 3/2018.
2. Đỗ Thanh Hải (2018), t.lđd.
3. Nguyễn Hồng Thao (2020), *Phán quyết Biển Đông, sức mạnh tuổi Phù Đổng*, Vietnamnet, <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/tieudiem/phan-quyet-bien-dong-suc-manh-tuoi-phu-dong-663140.html>inner-article, truy cập ngày 30/4/2021.
4. Nguyễn Hồng Thao (2020), t.lđd.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Thao (2020), *Phán quyết Biển Đông, sức mạnh tuổi Phù Đổng*, Vietnamnet, <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/tieudiem/phan-quyet-bien-dong-suc-manh-tuoi-phu-dong-663140.html>inner-article, truy cập ngày 30/4/2021.
2. Đỗ Thanh Hải (2018), “Điều chỉnh chính sách Biển Đông của Trung Quốc sau Phán quyết của Tòa trọng tài”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Học viện Ngoại giao, Số 1 (112) Tháng 3/2018.